

Số: 276/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2011

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hệ thống  
xử lý chất thải lỏng y tế tại 15 cơ sở y tế tỉnh Hưng Yên

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình; số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 về sửa đổi một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 135/TTr-SKHĐT ngày 25/01/2011,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại 15 cơ sở y tế tỉnh Hưng Yên với các nội dung chủ yếu sau:

**1- Tên công trình:** Xây dựng hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại 15 cơ sở y tế tỉnh Hưng Yên.

**2- Chủ đầu tư:** Sở Y tế Hưng Yên.

**3- Đơn vị lập dự án đầu tư:** Công ty cổ phần BVA.

**4- Chủ nhiệm lập dự án đầu tư:** KTS Cao Việt Bách.

**5- Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại 15 cơ sở y tế nhằm xử lý triệt để lượng chất thải lỏng y tế đảm bảo sau xử lý không gây ô nhiễm môi trường và đạt tiêu chuẩn TCVN7382-2004 mức I (nước thải y tế); QCVN: 24: 2009 cột A (nước thải công nghiệp).

**6- Địa điểm xây dựng:** Huyện Văn Lâm, Văn Giang, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Khoái Châu, Kim Động, Ân Thi, Tiên Lữ, Phù Cừ, thành phố Hưng Yên (trong khuôn viên hiện tại của Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Mắt và các Trung tâm Y tế các huyện, thành phố).

### **7- Nội dung và quy mô đầu tư:**

7.1- Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế Bệnh viện Đa khoa Phố Nối: Công suất thiết kế 300m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống công thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: Xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (6,6 x 6,5 x 4,05)m; 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (11 x 8,6 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải gồm: 03 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt thiết bị hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 5,1 x 0,25)m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (02 nhà): Kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m và (5,44 x 3,14)m. Kết cấu công trình: Móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.2- Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế Bệnh viện Y học cổ truyền: công suất thiết kế 150m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống công thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: Xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (8,35 x 7,7 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 6,5m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (7,0 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): Kích thước mặt bằng (5,44 x 3,14)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.3- Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế Bệnh viện Mắt: Công suất thiết kế 100m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống công thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: Xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (6,5 x 6,6 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải gồm: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): Kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: Móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.4- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh: Công suất thiết kế 50m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống công thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: Xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (5,0 x 4,2 x 4,0)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 6,5m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (7,1 x 2,4 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: Móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT 200.

7.5- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm phòng chống HIV/AIDS: Công suất thiết kế 100m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống công thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: Xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (6,6 x 6,5 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng mác BTCT 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải gồm: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): Kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: Móng, tường xây gạch chi đặc chịu lực; mái đổ BTCT 200.

7.6- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế huyện Mỹ Hòa: công suất thiết kế 100m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống công thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (6,6 x 6,5 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải gồm: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chi đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.7- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ: công suất thiết kế 150m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống công thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (8,35 x 7,7 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 6,5m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (7 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (6,24 x 3,94)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chi đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.8- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế huyện Ân Thi: công suất thiết kế 100m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống cống thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (6,6x 6,5 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải gồm: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.9- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ: công suất thiết kế 100m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống cống thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (6,6 x 6,5 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải gồm: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.10- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm: công suất thiết kế 100m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống cống thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (6,6 x 6,5 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải gồm: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.11- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu: công suất thiết kế 150m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống cống thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (8,35 x 7,7 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 6,5m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (7,0 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (5,44 x 3,14)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.12- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế huyện Văn Giang: công suất thiết kế 100m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống cống thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (6,6 x 6,5 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải gồm: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái BTCT mác 200.

7.13- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế huyện Kim Động: công suất thiết kế 150m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống cống thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (8,35 x 7,7 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 6,5m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (7,0 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (5,44 x 3,14)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.14- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ: công suất thiết kế 100m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống cống thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (6,6 x 6,5 x 4,05)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải gồm: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 10,7m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (11,2 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

7.15- Hệ thống xử lý chất thải lỏng Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên: công suất thiết kế 50m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước gồm: 01 hệ thống cống thoát nước mặt; hệ thống thu gom và thoát chất thải lỏng y tế; các hố ga tự hoại chứa nước thải trước khi đưa về trạm xử lý;

- Khu xử lý:

+ Hệ thống xử lý sơ bộ và xử lý bùn gồm: xây dựng 01 bể thu gom, phân ly, điều hoà nước thải kích thước (5,0 x 4,2 x 4,0)m. Kết cấu tường, mặt và đáy bể bằng BTCT mác 200; tường và đáy bể dày 200, mặt bể dày 150;

+ Hệ thống xử lý nước thải: 01 thiết bị hợp khối FRP Kubota bằng composite kích thước dài 6,5m, đường kính 2,05m; 01 bể đặt hợp khối bằng BTCT mác 200, kích thước (7,1 x 2,55 x 0,25)m;

+ Nhà để thiết bị điện và các máy móc khác (01 nhà): kích thước mặt bằng (4,24 x 3,04)m. Kết cấu công trình: móng, tường xây gạch chỉ đặc chịu lực; mái đổ BTCT mác 200.

**8- Tổng mức đầu tư: 96.765 triệu đồng**

- Chi phí xây dựng:	18.226 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	66.500 triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.819 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.219 triệu đồng
- Chi phí khác:	204 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	8.797 triệu đồng

**9- Nguồn vốn đầu tư:**

- Nguồn vốn hỗ trợ ngân sách Trung ương.
- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

**10- Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý, điều hành dự án.

**11- Phân chia gói thầu, phương thức đấu thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu:**

- Phân chia gói thầu: căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư được phân bổ để phân chia các gói thầu cho phù hợp;

- Phương thức đấu thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu: thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đấu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

**12- Thời gian thực hiện: Năm 2010-2011.**

**Lưu ý:**

- Khi lập thiết kế - dự toán thi công, chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn kiểm tra lại các dữ liệu đầu vào để tính toán công suất trạm xử lý đảm bảo kinh tế kỹ thuật;

- Trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng các trạm xử lý nước thải trên phải lấy mẫu nước thải sau xử lý làm thí nghiệm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và đạt tiêu chuẩn TCVN7382-2004 mức I (nước thải y tế); QCVN: 24: 2009 cột A (nước thải công nghiệp).



- Tính toán lại chi phí tư vấn đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 2.** Chủ đầu tư và các ngành liên quan tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình theo các quy định hiện hành của nhà nước; quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Y tế và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: Văn thư, XDCB<sup>C</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Khắc Hòa**